

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 23/2022/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Trần Lê Hoàng T, sinh năm 1982;
2. Chị Đoàn Thị N, sinh năm 1983;

Cùng địa chỉ: 15F/21/40 Đường L, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Lê Hoàng T và chị Đoàn Thị N sau thời gian tìm hiểu đi đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình chấp nhận có tổ chức lễ hỏi, cưới theo phong tục tập quán địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 20/01/2009. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm. Nay anh T, chị N nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể hàn gắn được, nên anh T, chị N cùng gửi đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Trần Lê Hoàng T và chị Đoàn Thị N có 02 con chung đăng ký khai sinh tên Trần Đại Quốc A, sinh ngày 11/11/2009 và Trần Duy A, sinh ngày 21/8/2015. Hiện nay cháu Quốc A đang ở với anh T, cháu Duy A đang ở với chị N.

Anh Trần Lê Hoàng T và chị Đoàn Thị N thỏa thuận giao cháu Trần Đại Quốc A cho anh Trần Lê Hoàng T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến lúc trưởng thành, đủ 18 tuổi; giao cháu Trần Duy A cho chị Đoàn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến lúc trưởng thành, đủ 18 tuổi.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hai bên thỏa thuận không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Trần Lê Hoàng T và chị Đoàn Thị N xác nhận quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung.

[5] Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Lê Hoàng T và chị Đoàn Thị N, mỗi người phải chịu 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà anh T và chị N đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0000876 ngày 13/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Anh T và chị N đã nộp đủ.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Lê Hoàng T và chị Đoàn Thị N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Trần Đại Quốc A cho anh Trần Lê Hoàng T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến lúc trưởng thành, đủ 18 tuổi. Giao cháu Trần Duy A cho chị Đoàn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến lúc trưởng thành, đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Trần Lê Hoàng T và chị Đoàn Thị N xác nhận không có tài sản chung và không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Lê Hoàng T và chị Đoàn Thị N, mỗi người phải chịu 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà anh T và chị N đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí

Tòa án số AA/2021/0000876 ngày 13/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Anh T và chị N đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND thành phố H;
- CC THADS thành phố H;
- UBND phường P, thành phố H;
- (Anh T và chị N ĐKKH số 02, ngày 20/01/2009)
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự;
- Lưu dán.

THẨM PHÁN

Lê Thị Phương Dung